

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2023/DS-ST

Ngày: 30 - 6 - 2023

V/v tranh chấp về hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Bờ.

2. Bà Trương Thị Thu Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Th Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 02 năm 2023 về việc “Tranh chấp về hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2023/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2023 và Thông báo về thời gian tiếp tục phiên tòa số: 844/TB-TA ngày 25 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ 10, ấp Bình Thạnh, xã Bình Chánh, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang (có mặt)

2. *Bị đơn:*

2.1. Bà Lâm Thị Bích L, sinh năm 1977 (vắng mặt)

2.2. Ông Trần Văn Ch, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 09, ấp Bình Thạnh, xã Bình Chánh, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02/02/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Kim Th trình bày:

Bà L có tham gia các dây hui do bà Th làm chủ, cụ thể như sau:

1) Dây hui thứ nhất: Dây hui 3.000.000 đồng, khởi khai ngày 12/12/2020 âm lịch, 01 tháng khai 01 lần, có 23 người tham gia với 29 phần, bà L tham gia 01 phần và đã hót được số tiền 65.910.000 đồng. Bà L châu lại hui chết 13 lần với số tiền 39.000.000 đồng, còn phải châu hui chết 09 lần = 27.000.000 đồng.

2) Dây hụi thứ hai: Dây hụi 3.000.000 đồng, khởi khui ngày 28/3/2021 âm lịch, 01 tháng khui 01 lần, có 19 người tham gia với 21 phần, bà L tham gia 01 phần và đã hốt được số tiền 43.870.000 đồng. Bà L châu lại hụi chết 16 lần với số tiền 48.000.000 đồng, còn phải châu hụi chết 05 lần = 15.000.000 đồng.

3) Dây hụi thứ ba: Dây hụi 5.000.000 đồng, khởi khui ngày 27/02/2022 âm lịch, 01 tháng khui 01 lần, có 15 người tham gia với 20 phần, bà L tham gia 03 phần, đã hốt 02 phần được số tiền 145.850.000 đồng, còn 01 phần chưa hốt. Bà L châu lại hụi chết 01 lần với số tiền 5.000.000 đồng, đối với 01 phần hụi chưa hốt (sống) châu được 05 lần với số tiền 23.300.000 đồng. Bà L còn nợ hụi chết số tiền 140.850.000 đồng.

4) Dây hụi thứ tư: Dây hụi 5.000.000 đồng, khởi khui ngày 06/4/2022 âm lịch, 01 tháng khui 01 lần, có 18 người tham gia với 21 phần, bà L tham gia 01 phần và đã hốt được số tiền 71.500.000 đồng. Bà L châu lại hụi chết 06 lần với số tiền 30.000.000 đồng, còn phải châu hụi chết 16 lần = 80.000.000 đồng.

5) Dây hụi thứ năm: Dây hụi 2.000.000 đồng, khởi khui ngày 09/11/2021 âm lịch, 01 tháng khui 01 lần, có 20 người tham gia với 29 phần, bà L tham gia 03 phần và đã hốt hết 03 phần được số tiền 120.850.000 đồng. Bà L châu lại hụi chết 10 lần với số tiền 60.000.000 đồng, còn phải châu hụi chết 19 lần = 114.000.000 đồng.

6) Dây hụi thứ sáu: Dây hụi 10.000.000 đồng, khởi khui ngày 15/8/2021 âm lịch, 03 tháng khui 01 lần, có 11 người tham gia với 12 phần, bà L tham gia 01 phần và đã hốt được số tiền 65.000.000 đồng. Bà L châu lại hụi chết 03 lần với số tiền 30.000.000 đồng, còn phải châu hụi chết 07 lần = 70.000.000 đồng.

7) Dây hụi thứ bảy: Dây hụi tuần 200.000 đồng, khởi khui ngày 19/5/2022 âm lịch, 01 tuần khui 01 lần, có 30 người tham gia với 41 phần, bà L tham gia 05 phần, đã hốt 03 phần được số tiền 17.978.000 đồng, còn 02 phần chưa hốt. Bà L châu lại hụi chết 11 lần với số tiền 6.600.000 đồng, đối với 02 phần hụi chưa hốt (sống) châu được số tiền 5.600.000 đồng. Bà L còn phải châu hụi chết 27 lần = 16.200.000 đồng.

8) Dây hụi thứ tám: Dây hụi ngày 50.000 đồng, khởi khui ngày 27/7/2022 âm lịch, 01 ngày khui 01 lần, có 13 người tham gia với 77 phần, bà L tham gia 10 phần, đã hốt hết 10 phần được số tiền 29.650.000 đồng. Bà L châu lại hụi chết 25 lần với số tiền 12.500.000 đồng, còn phải châu hụi chết 52 lần = 26.000.000 đồng.

9) Dây hụi thứ chín: Dây hụi ngày 50.000 đồng, khởi khui ngày 06/8/2022 âm lịch, 01 ngày khui 01 lần, có 12 người tham gia với 78 phần, bà L tham gia 13 phần, đã hốt hết 13 phần được số tiền 40.165.000 đồng. Bà L châu lại hụi chết 15 lần với số tiền 9.750.000 đồng, còn phải châu hụi chết 63 lần = 40.950.000 đồng.

Tổng cộng tiền hụi chết bà L còn phải trả là 529.150.000 đồng. Bà L không đóng hụi chết nên bà Th phải đóng thay (trần hụi) cho bà L để giao hụi cho các hụi viên khác. Ông Chí là chồng bà L, biết bà L có tham gia các dây hụi do bà Th làm chủ và khi mỗi lần bà Th giao hụi hoặc góp tiền hụi thì ông Chí trực tiếp đưa tiền; số tiền sau khi hốt hụi thì bà L và ông Chí đều sử dụng vào mục đích sinh hoạt gia đình hằng ngày. Bà Th đã nhiều lần yêu cầu bà L, ông Chí trả tiền hụi chết chưa châu nhưng bà L, ông Chí chỉ hứa hẹn rồi cố tình trốn tránh nghĩa vụ. Do đó, bà Th yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng bà L và ông Chí có trách nhiệm liên đới trả nợ tiền hụi chết tổng cộng là 529.150.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các văn bản tố tụng khác nhưng các bị đơn bà L và ông Chí vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến về vụ án.

Tại phiên tòa,

Bà Th trình bày lời khai: Phù hợp với lời khai của bà Th trước khi mở phiên tòa. Bà Th yêu cầu Tòa án buộc bà L và ông Chí có trách nhiệm liên đới trả số tiền hui chết còn nợ là 422.700.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Tự nguyện rút lại yêu cầu đối với số tiền 106.450.000 đồng (bao gồm: 83.150.000 đồng là tiền nợ hui chết của 03 dây hui thứ bảy, thứ tám, thứ chín nêu trên và 23.300.000 đồng là tiền hui sống bà L đã đóng của dây hui thứ ba; hai khoản tiền này được trừ vào số tiền 529.150.000 đồng theo yêu cầu khởi kiện ban đầu). Ngoài ra, bà Th còn khai bà L chơi hui để lo trang trải chi phí sinh hoạt gia đình, lo học phí cho con... Hiện nay bà L và ông Chí vẫn đang sinh sống tại địa phương, nhưng cố tình trốn tránh trách nhiệm trả nợ.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án:

- Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Th đối với số tiền 106.450.000 đồng, do bà Th tự nguyện rút lại yêu cầu đối với số tiền này.

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Th về việc yêu cầu bà L và ông Chí có trách nhiệm liên đới trả số tiền hui chết còn nợ 422.700.000 đồng. Buộc bà L và ông Chí có trách nhiệm liên đới trả cho bà Th số tiền nợ hui là 422.700.000 đồng.

- Kể từ ngày bà Th có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bà L và ông Chí còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Đề nghị tiếp tục duy trì việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo Quyết định số: 03/2023/QĐ-BPKCTT ngày 22 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Về án phí, đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tranh chấp giữa các đương sự là giao dịch dân sự về hui, bị đơn cư trú tại huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà L và ông Chí đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Th tự nguyện rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 106.450.000 đồng, bao gồm: 83.150.000 đồng là tiền nợ hui chết của 01 dây hui tuần và 02 dây hui ngày (dây hui thứ bảy, thứ tám và thứ chín nêu

trên) và 23.300.000 đồng là tiền hui sống bà L đã đóng của dây hui thứ ba. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Th đối với số tiền 106.450.000 đồng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cho bà L và ông Chí, trong đó có nêu rõ nội dung khởi kiện và yêu cầu của nguyên đơn, cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo là các giấy ghi hui và biên nhận hót hui, nhưng bà L và ông Chí không có văn bản trình bày ý kiến về vụ án, không có ý kiến phản đối hay có yêu cầu phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các giấy ghi hui và biên nhận hót hui bà Th giao nộp và lời khai của bà Th để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[3] Về giao dịch dân sự về hui:

[3.1] Căn cứ vào các giấy tờ ghi hui và biên nhận hót hui do nguyên đơn bà Th giao nộp cho Tòa án, lời khai của bà Th trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa có cơ sở xác định: Bà L là hui viên có tham gia tổng cộng 09 dây hui do bà Th làm chủ, thuộc loại hui có lãi và hưởng hoa hồng. Xét thấy, giao dịch dân sự về hui giữa chủ hui bà Th và hui viên bà L có xảy ra trên thực tế, được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, mục đích và nội dung giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, hình thức của giao dịch bằng văn bản (thông qua các giấy ghi hui), phù hợp với quy định tại các điều 117, 118, 119, 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và hướng dẫn tại Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ (gọi tắt là Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP), nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ dân sự của các bên. Do đó, sau khi bà L hót các phần hui nhưng không góp lại hui đã hót là vi phạm nghĩa vụ của hui viên, nên chủ hui bà Th yêu cầu hui viên bà L trả tiền nợ hui đã hót chưa góp (hui chết) là có căn cứ.

[3.2] Qua đối chiếu các giấy ghi hui và các biên nhận bà L hót hui trong các dây hui từ dây hui thứ nhất đến dây hui thứ sáu nêu trên, nhận thấy tổng số tiền nợ hui bà L còn phải góp (hui chết) là 446.000.000 đồng. Tại dây hui thứ ba, bà L có 01 phần hui chưa hót (hui sống) và đã góp được 05 lần với số tiền 23.300.000 đồng. Cấn trừ tiền nợ hui chết bà L phải góp (446.000.000 đồng) và tiền 01 phần hui sống bà L đã góp (23.300.000 đồng), thì bà L còn phải trả cho bà Th số tiền nợ hui chết là 422.700.000 đồng. Do bà Th không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về trách nhiệm liên đới của ông Trần Văn Chí, xét thấy: Bà L và ông Chí là vợ chồng, giao dịch về hui được thực hiện trong thời kỳ hôn nhân giữa bà L và ông Chí; hoạt động của các dây hui diễn ra tại nơi cư trú trong một thời gian dài nên ông Chí biết việc bà L tham gia các dây hui do bà Th làm chủ. Việc bà L tham gia các dây hui và hót hui để nhằm mục đích phục vụ nhu cầu thiết yếu cho gia đình, như trang trải chi phí sinh hoạt, lo học phí cho con... nên ông Chí phải có trách nhiệm liên đới với bà L trả tiền nợ hui cho bà Th theo quy định tại Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Th, buộc bà L và ông Chí có trách nhiệm liên đới trả cho bà Th số tiền nợ hui là 422.700.000 đồng. Kể từ ngày bà Th có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành

án xong, bà L và ông Chí còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[6] Về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời “Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ” theo Quyết định số: 03/2023/QĐ-BPKCTT ngày 22 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú. Xét thấy, nguyên đơn bà Th yêu cầu tiếp tục duy trì việc phong tỏa tài sản của bà L và ông Chí, nên cần tiếp tục duy trì việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời này để đảm bảo cho việc thi hành án. Phần tuyên về biện pháp khẩn cấp tạm thời trong bản án không bị kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Th tự nguyện rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, đối với một phần yêu cầu khởi kiện còn lại được chấp nhận toàn bộ nên bà Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; trả lại cho bà Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bà L và ông Chí vi phạm nghĩa vụ trả nợ và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bà L và ông Chí phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 92, 111, 112, 126, 139, 147, 228, 266 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 166, 357, 365, 468, 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các điều 4, 10, 15, 16, 17, 18, 21, 22, 24 và 25 của Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ;

Căn cứ vào Điều 13 của Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào Điều 19 của Nghị quyết số: 02/2020/NQ-HĐTP ngày 24/9/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Th đối với số tiền 106.450.000 đồng (Một trăm lẻ sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Th về việc yêu cầu bà Lâm Thị Bích L và ông Trần Văn Chí trả tiền nợ hui.

Buộc bà Lâm Thị Bích L và ông Trần Văn Chí có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Kim Th số tiền nợ hui là 422.700.000 đồng (Bốn trăm hai mươi hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Kim Th có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bà Lâm Thị Bích L và ông Trần Văn Chí còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Tiếp tục duy trì việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo Quyết định số: 03/2023/QĐ-BPKCTT ngày 22 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang để đảm bảo cho việc thi hành án. Phân tuyên về biện pháp khẩn cấp tạm thời trong bản án không bị kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.583.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm tám mươi ba nghìn đồng), theo biên lai thu số 0005232 ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Bà Lâm Thị Bích L và ông Trần Văn Chí phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 21.135.000 đồng (Hai mươi một triệu một trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Kim Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Lâm Thị Bích L và ông Trần Văn Chí có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- CCTHADS huyện Châu Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Bờ

Trương Thị Thu Thủy

Nguyễn Duy Linh

